TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THIỆU HOÁ** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST.
Ngày 10/5/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Liên
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn
2. Ông Nguyễn Xuân Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Quy - Thư ký TAND huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện thiệu Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/HS-ST ngày 05 tháng 4 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Hà Đình X - Sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Đình C (đã chết) và bà Nguyễn Thị K – sinh năm 1954; vợ: Lê Thị N (chết) và Đỗ Thị H (đã ly thân), có 03 con; con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: chưa; Áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 18/01/2023. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Thế L – Sinh ngày: 1959 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 22/12/2022, Hà Đình X sau khi ăn đám 49 ngày tại nhà bà Nguyễn Thị K, đã đến nhà ông Nguyễn Thế L, sinh năm 1959 ở cùng thôn với mục đích là xin số điện thoại của con trai ông L để đòi tiền nợ. Khi đến nhà ông L, X gặp bà Tống Thị B là vợ ông L đang ở nhà. X vào bàn uống nước ở sân ngồi nói chuyện với bà B và xin số điện thoại nhưng bà B không cho và yêu cầu X đi về nhà nhưng X không đồng ý vì vậy bà B để X ngồi một mình rồi đi dọn dẹp. Sau đó X đứng dậy đi về, khoảng 10 phút sau X quay lại nhà ông L. Khi đến nơi cửa cổng nhà ông L đang chốt trong thì X đã gọi bà B, sau đó ông L từ trong nhà đi ra nói với X hỏi bà B có việc gì, hai bên có lời qua tiếng lại. X đòi ông Lộc mở

cửa cổng nhưng ông L không mở nên X đã trèo lên cổng nhà ông L để vào nhà. Khi X trèo qua cửa cổng, đưa được nửa thân người trườn qua cánh cửa cổng vào phía bên trong thì thấy ông L đang đứng sát cổng, X cầm dao chém một phát trúng vai trái ông Lộc gây ra một vết rách da chảy máu kích thước (08 x 02)cm, bờ méo sắc gọn. Trong quá trình xô xát thì Hà Đình X cũng bị thương ở ngón 1, ngón 2, ngón 3 bàn chân trái. Sau đó Xuân trèo ngược lại ra ngoài cổng, vứt dao xuống đường, khi ông Hà Đình X, sinh năm 1967 đến thấy đã nhặt con dao ném qua vườn nhà ông Hà Lê Hoàn, sinh năm 1963 là hàng xóm nhà ông L. Sau đó ông L nhặt lại con dao mang đến Công an xã Thiệu Hòa để giao nộp và trình báo sự việc. Hậu quả: Hà Đình X bị thương tích được đưa tới bệnh viện đa khoa Đại An, huyện Thiệu Hóa để điều trị; ông Nguyễn Thế L bị thương tích được đưa tới bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa để điều trị thương tích.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa lập ngày 22/12/2022, ông Nguyễn Thế L có các vết thương: 01 vết rách da chảy máu vùng vai trái kích thước 08cm x02cm, bờ mép sắc gọn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1637/2023/TTPY, 1640/2023/TTPY ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa đã kết luận ông Nguyễn Thế L tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 02% (hai phần trăm).

Về vật chứng: 01 con dao, dạng dao phay, có chiều dài tổng 40cm, lưỡi dao dài 30cm, cán dao bằng gỗ dài 10cm, chỗ rộng nhất 07cm, chỗ hẹp nhất 03cm đựng trong 01 thùng bìa giấy cat tong.

Về phần dân sự: Ông Nguyễn Thế L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000đ. Tuy nhiên X chưa bồi thường cho ông L. Tại phiên tòa ông L vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên.

Đối với các thương tích ở ngón 1, ngón 2, ngón 3 bàn chân trái của Hà Đình X, quá trình điều tra X không có yêu cầu xử lý về thương tích của mình và từ chối giám định thương tích nên không đủ cơ sở để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản cáo trạng và kết luận của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa.

Cáo trạng số 22/CT-VKS-TH ngày 04/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa truy tố bị cáo Hà Đình X về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã làm rõ các căn cứ phạm tội, trách nhiệm hình sự (TNHS) của bị cáo, trong phần luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung của bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS đề nghị xử phạt Hà Đình X từ 07 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ TNHS vì bị cáo mới phẫu thuật cắt lách do chấn thương tai nạn giao thông, bản thân đang nuôi mẹ già liệt giường, hoàn cảnh gia đình neo đơn khó khăn.

Bị hại thống nhất với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị xử nghiêm bị cáo và đề nghị mức bồi thường là 5.038.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì, Hội đồng xét xử tiến hành theo thủ tục chung.

[2]. Các căn cứ định tội đối với bị cáo: Trên cơ sở lời khai của bị cáo tại phiên tòa và lời khai trước đây bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, sau khi xem xét nội dung biên bản kiểm tra hiện trường, kết quả giám định, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng HĐXX có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 22/12/2022, tại gia đình ông Nguyễn Thế L ở Thôn D, xã T, huyện TH, Hà Đình X đã có hành vi dùng dao gây thương tích cho ông Nguyễn Thế L bị tổn thương cơ thể 02% sức khỏe. Mặc dù thương tích của bị hại chỉ mức 02% nhưng vì bị cáo đã dung dao là hung khí nguy hiểm để phạm tội nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng người, đúng tội cần được chấp nhận.

Đối với các thương tích ở ngón 1, ngón 2, ngón 3 bàn chân trái của Hà Đình X, quá trình điều tra X không có yêu cầu xử lý về thương tích của mình và từ chối giám định thương tích nên không đủ cơ sở để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội do bị cáo đến đòi tiền nợ của con trai bị hại, khi xin số điện thoại của con trai bị hại không được, bực tức không làm chủ được bản thân nên đã gây thương tích cho bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự xã hội, tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, cần phải được xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Trách nhiệm hình sự (TNHS):

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại các cơ quan pháp luật bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng cho bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, hiện tại vừa phẫu thuật mổ cắt lá lách do chấn thương tai nạn giao thông. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà dụng Điều 65 của BLHS để cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục theo quy định của pháp luật. Phù hợp với hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5].Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thế L có đơn đề nghị yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 5.038.600đ gồm: Tiền viện phí, tiền

thuốc, tiền thuê xe, tiền mất thu nhập, tiền công người chăm sóc, tiền bồi thường tổn thất về sức khỏe.

Xét yêu cầu bồi thường của bị hại thì thấy rằng: Tiền viện phí, tiền thuốc có hóa đơn là: 1.388.600đ phù hợp nên chấp nhận; Tiền thuê xe taxi chở đi cấp cứu là 350.000 đ tuy không cung cấp được hóa đơn nhưng xét đây là chi phí hợp lý nên chấp nhận; Tiền sao bệnh án 300.000đ là chi phí hợp lý nên chấp nhận; Tiền công lao động do bị mất thu nhập ông L yêu cầu là 04 ngày từ ngày nhập viện 22/12 đến ngày 26/12/2022, ông L không cung cấp được chứng cứ chứng minh và đề nghị Tòa án căn cứ vào mức thu nhập thực tế bình quân tại địa phương là 300.000đ/ngày, nên có thể chấp nhận bị cáo bồi thường cho bị hại tiền mất thu nhập là 04 ngày x 300.000đ/ngày = 1.200.000đ; Tiền công người chăm sóc ông L yêu cầu là 04 ngày = 1.200.000đ, tuy không có chứng từ chứng minh nhưng chấp nhận yêu cầu tiền công người chăm sóc là 04 ngày = 1.200.000đ; Tiền bồi thường tổn thất về sức khỏe, tinh thần ông L yêu cầu bị cáo bồi thường 600.000đ, yêu cầu này là hợp lý nên chấp nhận.

Như vậy, tổng chi phí thiệt hại ông L yêu cầu có căn cứ chấp nhận gồm: Tiền viện phí, tiền thuốc, tiền thuê xe chở đi cấp cứu, tiền công lao động do bị mất thu nhập, tiền công người chăm sóc, tiền bù đắp về sức khỏe, tinh thần với tổng số tiền là 5.038.600đ.

[6] Về vật chứng: 01 con dao, dạng dao phay, có chiều dài tổng 40cm, lưỡi dao dài 30cm, cán dao bằng gỗ dài 10cm, chỗ rộng nhất 07cm, chỗ hẹp nhất 03cm đựng trong 01 thùng bìa giấy cat tong là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: điểm a Khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS; Khoản 1 điểm a, c khoản 2 Điều 106 Điều 136 của BLTTHS; Điều 584, 585, 587 và Điều 590 BLDS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Hà Đình X phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt: Bị cáo Hà Đình X 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Đình X cho UBND xã T, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, dạng dao phay, có chiều dài tổng 40cm, lưỡi dao dài 30cm, cán dao bằng gỗ dài 10cm, chỗ rộng nhất 07cm, chỗ hẹp nhất 03cm đựng trong 01 thùng bìa giấy cat tong, vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 20/BBVC-CCTHA ngày 03/4/2023 giữa Công an với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Thế L số tiền là 5.038.600đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST và 300.000đ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Quyết định bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Công an huyện Thiệu Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Trần Thị Liên